

Số: 01/2026/QĐST-KDTM

2026

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2025/TLST- KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1)**

Địa chỉ: B N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền lại: Ông Lương Xuân T1 và ông Nguyễn Mạnh H - Chuyên viên.

Địa chỉ: A -A P, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn:

+ Bà **Lê Thị Q**, sinh năm 1966;

+ Ông **Lê Văn T2**, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã S (Thôn B, xã X, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Lê Văn T3**, sinh năm 1985;

+ Bà **Phạm Thị T4**, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã S (Thôn B, xã X, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 06/01/2026 ông Lê Văn T2 và bà Lê Thị Q còn nợ Ngân hàng TMCP H2 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 26070/24MB/HĐTD ngày 19/09/2024, kèm theo Khế ước nhận nợ số 26070/24MB/HĐTD/KUNN01 ngày 23/09/2024, với tổng số tiền là **1.305.100.112** đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.194.798.890 đồng; Nợ lãi trong hạn 00 đồng; Nợ lãi quá hạn 110.301.222 đồng.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ông Lê Văn T2 và bà Lê Thị Q có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H **tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 06/01/2026 là: 1.305.100.112** đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.194.798.890 đồng; Nợ lãi trong hạn 00 đồng; Nợ lãi quá hạn 110.301.222 đồng và **tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/01/2026 theo** Hợp đồng tín dụng hạn mức số 26070/24MB/HĐTD ngày 19/09/2024, kèm theo Khế ước nhận nợ số 26070/24MB/HĐTD/KUNN01 ngày 23/09/2024. **Thời hạn trả nợ chậm nhất là vào ngày 06/02/2026.**

2.3. Trường hợp nếu đến hạn thanh toán theo thỏa thuận (ngày 06/02/2026) mà ông Lê Văn T2 và bà Lê Thị Q không trả được nợ, vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi toàn bộ khoản vay, tài sản là: “Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 601, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã S, tỉnh Thanh Hóa), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 975493, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00680 do UBND huyện T cấp ngày 13/10/2010. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 5203 quyền số 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/06/2023 tại Văn phòng C, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa”.

2.4. Trong trường hợp số tiền phát mãi/thu hồi từ các tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H, thì ông Lê Văn T2 và bà Lê Thị Q vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.5. Về án phí: **Ông Lê Văn T2 và bà Lê Thị Q** phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 25.576.500 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 48.338.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000957 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến